

Phát triển du lịch nông nghiệp huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ qua kinh nghiệm một số quốc gia và địa phương ở Việt Nam.

Development of agri-tourism in Phong Dien district, Can tho city through the experience of some countries and locals in Vietnam

Trương Trí Thông^{1*}, Nguyễn Trọng Nhân²

¹ Khoa Du lịch - Ngoại ngữ, Trường Cao đẳng Kiên Giang

² Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

* ttthongcantho@gmail.com

Ngày nhận bài:

23/7/2023

Ngày chấp nhận đăng:

22/8/2023

Keywords: Lessons learned, agri-tourism, Phong Dien district, Can Tho city.

ABSTRACT

Agri-tourism is a sort of tourism that is being developed in Can Tho city, especially, Phong Dien district. In Phong Dien district, there are many tourism resources for agritourism development, such as fruit orchards, traditional local handicrafts, local culture, cuisine, rural landscapes,... However, Phong Dien's agri-tourism operations do not advance well and remain inexperienced. As a result, this study was conducted with the intention of gaining further insights into the development of agritourism, drawn from experiences in various international locations as well as selected areas in Vietnam. Analysis and synthesis of secondary data, as well as field observation were used. The findings encompassed nine valuable lessons learned from four countries and five localities in Vietnam, aiming to effectively develop agri-tourism in Phong Dien, enhance the quality of people's lives, and promote sustainable rural development.

TÓM TẮT

Du lịch nông nghiệp là loại hình đang được chú trọng phát triển ở thành phố Cần Thơ, đặc biệt là huyện Phong Điền. Huyện Phong Điền có nhiều tài nguyên du lịch thích hợp phát triển du lịch nông nghiệp như vườn cây ăn trái, nghề truyền thống, văn hóa địa phương, ẩm thực, cảnh quan thôn quê,... Tuy nhiên, hoạt động du lịch nông nghiệp trên địa bàn huyện phát triển chưa hiệu quả và thiếu kinh nghiệm. Do đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm mục đích cung cấp thêm kinh nghiệm phát triển du lịch nông nghiệp từ một số quốc gia trên thế giới và một số địa phương ở Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp dữ liệu thứ cấp, và phương pháp quan sát thực địa. Kết quả nghiên cứu đã đúc kết chín bài học kinh nghiệm từ bốn quốc gia và năm địa phương ở Việt Nam, để giúp du lịch nông nghiệp huyện Phong Điền phát triển được hiệu quả, cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới và hướng tới sự phát triển bền vững.

Từ khóa: Bài học kinh nghiệm, du lịch nông nghiệp, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

1. Giới thiệu

Những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch đối với tài nguyên văn hóa, thiên nhiên

và nhận thức về các mối đe dọa trong tương lai của du lịch đã dẫn đến sự xuất hiện của các loại hình du lịch khác nhau như du lịch sinh

thái, du lịch thiên nhiên, du lịch xanh, du lịch nông nghiệp (DLNN), du lịch trang trại và du lịch nông thôn (Karabati et al., 2009). Du lịch nông nghiệp ra đời vào cuối những năm 1800 (Hatch, 2008), trong đó tại Châu Âu và Châu Mỹ, DLNN ra đời vào khoảng đầu thế kỷ XX (Arroyo, 2013) và từ năm 1980 trở đi DLNN dần trở nên phổ biến và lan rộng ra nhiều châu lục (Ngô Thị Phương Lan và cộng sự, 2021). Về cơ bản, DLNN được hiểu là hoạt động du lịch được diễn ra ở vùng nông thôn/vùng sản xuất nông nghiệp hoặc cơ sở sản xuất sản phẩm nông nghiệp, mà tại đây du khách có thể tham gia vào các hoạt động liên quan đến sản xuất ra các sản phẩm liên quan đến nông nghiệp (nấu ăn, chăm sóc vườn tược, chăm sóc vật nuôi, thu hoạch, làm sản phẩm nghề truyền thống,...) nhằm mục đích tham quan, giải trí, tìm hiểu, thư giãn,... qua đó góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp tại địa phương và cải thiện thu nhập của người nông dân cũng như các vấn đề kinh tế, văn hóa - xã hội khác.

Du lịch nông nghiệp đang nổi lên mạnh mẽ với những tác động tích cực đến các lĩnh vực xã hội, kinh tế và môi trường (Mastronardi et al., 2015) như mang đến thu nhập cho nông dân (Schilling et al., 2012), giải quyết vấn đề việc làm (McGehee et al., 2007; Contini et al., 2009; Tiraieyari & Hamzah, 2012), hạn chế sự di cư, bảo tồn các truyền thống địa phương (Tiraieyari & Hamzah, 2012), bảo tồn các danh lam thắng cảnh và cảnh quan địa phương (Che và cộng sự, 2005),... Chính vì vậy, nhiều quốc gia trên thế giới, nhất là các quốc gia đang phát triển rất chú trọng phát triển loại hình du lịch này và đạt nhiều thành tựu nổi bật được các nước khác học hỏi như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ý, Đài Loan,... Ở Việt Nam, du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp, nông thôn được định hướng là một trong 5 dòng sản phẩm chủ đạo trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam (Đoàn Mạnh Cường, 2020). Trong thời gian qua, lượng khách quan tâm đến DLNN ngày càng lớn, nhất là sau đại dịch COVID-19 du

khách muốn tìm về những nơi sinh thái, gần gũi với thiên nhiên, vùng nông thôn. Mặc dù Việt Nam có nhiều tài nguyên để phát triển DLNN cũng như các địa phương đều triển khai phát triển mô hình DLNN gắn với bản sắc và đặc trưng bản địa, nhưng trên thực tế cho thấy các điểm DLNN còn mang tính tự phát, trùng lặp, sản phẩm DLNN chưa thực sự hấp dẫn du khách và kỹ năng phục vụ của người dân còn hạn chế (Đoàn Mạnh Cường, 2020), chỉ có một vài mô hình nổi bật, tạo được sự hấp dẫn và thu hút du khách chẳng hạn như ở Thái Nguyên, Quảng Nam, Đà Lạt, Cần Thơ,... Đặc biệt, huyện Phong Điền được biết đến là “vành đai xanh”, vùng cây ăn trái nổi tiếng lâu đời của thành phố Cần Thơ (TPCT), lợi thế này giúp địa phương phát triển nhanh loại hình DLNN, điều này phù hợp với chủ trương xác định Phong Điền là một trong những địa phương chủ lực để hoạch định và xây dựng nhiều mô hình, sản phẩm DLNN (Cổng thông tin điện tử thành phố Cần Thơ, 2023) theo Đề án “Phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Tuy nhiên, các điểm DLNN ở huyện Phong Điền vẫn còn tự phát, nhỏ lẻ, và chưa thực sự được đầu tư bài bản, chỉnh chu, cũng như địa phương vẫn gặp không ít khó khăn trong khai thác và phát triển. Chính vì vậy, để địa phương có kinh nghiệm trong phát triển DLNN được hiệu quả nhằm mang lại sự hài lòng cho du khách, trong khuôn khổ bài viết này sẽ trình bày và phân tích kinh nghiệm phát triển DLNN ở một số quốc gia trên thế giới và một số địa phương ở Việt Nam; qua đó đúc kết một số kinh nghiệm cho huyện Phong Điền phát triển DLNN được bài bản và hiệu quả hơn.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu thứ cấp

Dữ liệu được sử dụng chủ yếu trong nghiên cứu này là các nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập, tổng hợp và phân tích là các sách, tạp chí khoa học, đề án về DLNN hoặc

liên quan đến DLNN,... Bên cạnh đó, một số trang thông tin điện tử chính thống cũng được sử dụng để làm tài liệu cho nghiên cứu này.

2.2. Phương pháp quan sát thực địa

Phương pháp quan sát thực địa được sử dụng trong nghiên cứu này với mục đích nhằm quan sát, ghi chép hệ thống các thông tin cần thiết về DLNN ở huyện Phong Điền một cách thực tế, cũng như một số điểm DLNN tại Việt Nam. Từ đó, so sánh, phân tích và đề xuất những bài học kinh nghiệm phù hợp cho DLNN ở huyện Phong Điền.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

3.1.1. Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Phong Điền

Vị trí địa lý và khả năng tiếp cận thuận lợi: Phong Điền là một huyện ven TPCT được mệnh danh là “vành đai xanh” hay “lá phổi xanh” của thành phố. Huyện Phong Điền là một đơn vị trong 09 quận huyện của TPCT với diện tích toàn huyện là 119,48 km² (năm 2021). Phía bắc của huyện Phong Điền giáp quận Ô Môn và quận Bình Thủy, phía đông giáp quận Ninh Kiều và quận Cái Răng, phía tây giáp huyện Cờ Đỏ, và phía nam giáp tỉnh Hậu Giang. Do đó, có thể kết nối, liên kết tuyến điểm du lịch trong thành phố cũng như các tỉnh lân cận. Ngoài tiếp cận bằng đường bộ, du khách có thể đến với các điểm DLNN ở huyện Phong Điền bằng đường sông. Ngoài ra, trung tâm huyện Phong Điền cách sân bay Quốc tế Cần Thơ chỉ 21km, điều này giúp điểm DLNN ở huyện kết nối khách ở các vùng miền khác ở Việt Nam một cách dễ dàng.

Tài nguyên du lịch nông nghiệp đa dạng, hấp dẫn: Điểm mạnh trong DLNN ở huyện Phong Điền là các vườn cây ăn trái, với hơn 8.500 ha vườn cây ăn trái, chiếm 1/3 diện tích trồng cây ăn trái của TPCT (Yến Thanh, 2023) với mỗi mùa một loại khác nhau như sầu riêng, măng cụt, chôm chôm,

dâu Hạ Châu, cam, vú sữa,... Bên cạnh đó, hệ thống kênh rạch chằng chịt đậm nét văn hóa miệt vườn, không khí miền quê yên ả gắn liền với cuộc sống nông nghiệp, đặc biệt là chợ nổi Phong Điền một điểm đặc sắc của miền quê sông nước với các loại nông sản, nông nghiệp sẽ giúp phát triển nhiều loại hình DLNN khác nhau tại địa bàn huyện. Ngoài ra, tiềm năng DLNN ở huyện Phong Điền còn gắn với văn hóa ẩm thực với các món ăn đặc trưng của Nam Bộ và các món ăn đặc trưng ở Phong Điền như bánh hời mặt vông, rượu Trường Long, gà um dâu Hạ Châu,... Không những thế, nghề truyền thống ở huyện Phong Điền với nhiều ngành nghề đa dạng như chằm nón, đan rổ, làm bánh hời, chế biến các sản phẩm từ ca cao, rượu cóc, rượu dâu,... Văn hóa nghệ thuật truyền thống gắn với đời sống sản xuất nông nghiệp cũng là một trong những tiềm năng giúp DLNN ở Phong Điền phát triển trong thời gian tới, đặc sắc nhất là các điệu hò, điệu lý, hát bội, hát vọng cổ, cải lương,...

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu du khách: Huyện Phong Điền có tuyến quốc lộ 61C nối Cần Thơ - Vị Thanh đi qua xã Nhơn Nghĩa (huyện Phong Điền), đường Nguyễn Văn Cừ nối dài (nối liền quận Ninh Kiều với xã Mỹ Khánh), Lộ Vòng Cung nối liền giữa 3 quận huyện Ninh Kiều - Phong Điền - Ô Môn. Các tuyến đường và quốc lộ này giúp nối liền huyện Phong Điền với các quận khác trong địa bàn TPCT để thu hút du khách trong việc liên kết tuyến cũng như các đường và quốc lộ này đáp ứng được cả khách đoàn và khách lẻ. Hệ thống cung cấp điện và nước đã được phát triển rộng khắp địa bàn huyện Phong Điền, vì vậy trong năm 2021, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch để sinh hoạt ở Phong Điền đạt 93,95% và tỷ lệ hộ dân ở huyện sử dụng điện đạt 100% (trong đó sử dụng điện an toàn 99,98%) (Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền, 2021). Đồng thời, theo thống kê năm 2021, huyện Phong Điền có 05 nhà nghỉ và 14 điểm homestay và điểm vườn có lưu trú (Trung tâm Xúc tiến Thương mại - Du

lich huyện Phong Điền, 2021). Bên cạnh đó, các cơ sở ăn uống ở huyện có nhiều cơ sở ăn uống phục vụ cho du khách với các món ăn đặc sản địa phương. Hệ thống cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí ở vùng nông thôn Phong Điền cũng tương đối phát triển, có một số khu, điểm du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp lớn và nổi tiếng với nhiều trò chơi dân gian, trò chơi tập thể (teambuilding) như làng du lịch Mỹ Khánh, làng du lịch Ông Đề, khu du lịch Lung Tràm, khu du lịch Lung Cột Cầu,... Ngoài ra, cơ sở bán hàng lưu niệm tại các điểm DLNN ở huyện Phong Điền rất nhiều với các mặt hàng lưu niệm như nón lá, kẹo dừa, bánh pía, sản phẩm từ ca cao, rượu trái quách, rượu mận,...

3.1.2. Thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Phong Điền

Huyện Phong Điền là một trong những điểm đến được các công ty lữ hành đưa vào chương trình du lịch khi đến TPCT để trải nghiệm, tham quan về văn hóa miệt vườn sông nước. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ được 3.675 tỷ đồng; các điểm du lịch, các khu di tích của huyện tiếp đón 640.575 lượt khách du lịch, doanh thu ước khoảng 192 tỷ 758 triệu đồng (Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền, 2021). Mặc dù tiềm năng khách du lịch đến với huyện Phong Điền luôn sẵn có, nhưng thực trạng phát triển DLNN ở huyện vẫn còn gặp một số hạn chế nhất định, làm hoạt động DLNN ở đây chưa phát triển hiệu quả cao, điển hình nhất là:

- Sản phẩm và dịch vụ DLNN ở huyện Phong Điền còn mang tính trùng lặp, chưa độc đáo. Tài nguyên du lịch nói chung và DLNN nói riêng ở huyện Phong Điền chủ yếu là vườn cây ăn trái, ẩm thực sông nước miệt vườn, các hoạt động vui chơi giải trí liên quan đến văn hóa sông nước. Trong đó, các hộ nông dân chủ yếu tận dụng các vườn cây ăn trái sẵn có để mở cửa đón khách du lịch đến tham quan và tự do hái trái cây thưởng thức, các vườn lại trồng trùng lặp các giống cây với nhau (một vườn có thể trồng đủ loại

cây trồng) nên dẫn đến sản phẩm tham quan vườn cây ăn trái có sự trùng lặp, du khách đến một vườn thì không đến các vườn khác nữa. Còn các điểm du lịch lớn có các hoạt động trải nghiệm lại trùng lặp về hoạt động như chèo xuồng, chạy xe đạp qua ván gỗ nhỏ, tát mương bắt cá, câu cá,... Nhìn chung, sản phẩm và dịch vụ DLNN còn chưa độc đáo, còn trùng lặp, không mới lạ, không đổi mới. Điều quan trọng ở đây, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và chính quyền địa phương chưa khai thác tốt tài nguyên DLNN đặc trưng của huyện để đưa vào hoạt động du lịch, nhất là các sản phẩm OCOP và văn hóa bản địa. Do đó, cần có phương hướng xác định những thế mạnh đặc trưng, những tài nguyên DLNN độc đáo ở huyện để đưa vào phục vụ du lịch, nhất là các di sản văn hóa bản địa hoặc cần hướng dẫn người dân áp dụng mô hình DLNN phù hợp với điều kiện hiện có.

- Nguồn nhân lực phục vụ DLNN còn yếu. Hoạt động DLNN ở các hộ dân chủ yếu là do chủ gia đình phục vụ, ít khi thuê nguồn nhân lực bên ngoài trừ các điểm/khu du lịch lớn. Vì vậy, khi chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang hoạt động dịch vụ du lịch người nông dân chưa hiểu rõ bản chất của du lịch, kiến thức và các kỹ năng phục vụ về du lịch. Không những vậy, một số hộ dân thấy các hộ xung quanh mở cửa đón khách kiếm thêm được nhiều thu nhập mà không tìm hiểu kỹ về kinh doanh du lịch, mở lẻ tẻ, tự do dẫn đến không thể hướng dẫn khách tham quan vì không có kỹ năng; hoặc các nhân viên ở các điểm du lịch sinh thái vườn thiếu kinh nghiệm về các giống cây trồng và vật nuôi trong vườn, khi du khách hỏi về thông tin thì không thể giải đáp tận tình và rõ ràng. Mặt khác, du khách đến với các điểm DLNN thường là khách đến từ các thành thị có trình độ cao và khách du lịch nước ngoài, nên nếu năng lực phục vụ du lịch yếu sẽ dẫn đến sự hài lòng và chất lượng dịch vụ DLNN không đạt hiệu quả.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật ở các điểm DLNN chưa đáp ứng đúng tiêu chuẩn về sinh thái, nông nghiệp. Một số cơ sở vật chất

kỹ thuật tại điểm DLNN còn thiết kế theo hướng hiện đại như các cơ sở lưu trú xây dựng không theo kiến trúc địa phương và từ nguyên liệu bản địa, cảnh quan chưa phù hợp với vùng nông thôn,... mà xây dựng theo hướng hiện đại, không thân thiện với môi trường nhưng tên cơ sở lưu trú lại là “homestay miệt vườn”. Ngoài ra, các điểm DLNN ở huyện chưa khai thác tốt chuỗi giá trị DLNN từ các sản phẩm nông nghiệp cho các nhu cầu “ăn uống, ngủ nghỉ, vui chơi giải trí, mua sắm” của du khách. Do đó, các điểm DLNN ở huyện Phong Điền đa số chưa đáp ứng đầy đủ mong đợi của du khách để họ có thể lưu trú lại, từ đó tăng khả năng chi trả của du khách.

- Chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa các bên liên quan trong phát triển DLNN. Hoạt động DLNN ở huyện Phong Điền đa số còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ từ các hộ nông dân nên việc phát triển còn manh mún, chưa bài bản, chưa có hướng đi phù hợp. Các hộ dân trong cộng đồng địa phương thiếu liên kết trong phát triển DLNN, các hộ còn mang nặng về lợi ích cạnh tranh vì lợi nhuận, thiếu hợp tác và chia sẻ,... Mặc dù, huyện Phong Điền nhận được sự quan tâm từ chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các công ty du lịch lữ hành và nhà khoa học, nhưng sự liên kết giữa các đối tượng này chưa cao, nhất là trong công tác quy hoạch phát triển DLNN thiếu sự tham gia của cộng đồng địa phương. Đặc biệt, các hộ dân hoạt động DLNN nhỏ lẻ nên không có liên kết với công ty lữ hành, dẫn đến nguồn khách không ổn định, qua đó nhiều hộ dân bấp bênh, chỉ hoạt động du lịch trong thời gian ngắn.

3.2. Mô hình du lịch nông nghiệp ở một số quốc gia và địa phương ở Việt Nam

3.2.1. Kinh nghiệm phát triển du lịch nông nghiệp trên thế giới

a. Mô hình du lịch nông nghiệp ở Đài Loan

Đài Loan đã đưa mô hình du lịch nông nghiệp vào phục vụ khách du lịch từ những năm 80 của thế kỷ 20 (Lee, 2005). Đài Loan

tổng hợp các sản phẩm nông nghiệp (chè, gạo, hoa, trái cây, rau, cá, gia súc) để phát triển thành DLNN theo chủ đề, nhằm thúc đẩy DLNN trở thành một mô hình sống xanh kiểu mẫu, cùng với các chức năng giải trí nghỉ dưỡng, du lịch hồi phục sức khỏe, giáo dục di sản, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, v.v. (Ngô Thị Phương Lan và cộng sự, 2020). Các hộ dân kinh doanh DLNN ở Đài Loan luôn được sự ủng hộ và hỗ trợ từ Ủy ban Nông Nghiệp Đài Loan. Đặc biệt, DLNN ở đây được hỗ trợ, chỉ đạo hoạt động và vận hành dưới một cơ quan chuyên trách là Hiệp hội Phát triển Nông trại du lịch Đài Loan như định hướng về nông nghiệp như sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn an toàn, sản xuất nông nghiệp lương thiện và sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Đặc biệt, Hiệp hội Phát triển Nông trại du lịch Đài Loan đã đồng hành, hỗ trợ và kêu gọi các hộ nông dân là thành viên của hội phát triển du lịch trên nền nông nghiệp sẵn có của mình theo hướng “hữu cơ” với phương châm “cầm tay chỉ việc”. Bên cạnh đó, một trong những hoạt động giúp đưa DLNN ở Đài Loan phát triển bài bản là thường xuyên tổ chức hội nghị, hội thảo, các chuyến tham quan, tập huấn trong nước và ngoài nước giúp hội viên có thêm kinh nghiệm, kiến thức trong hoạt động quản trị và phát triển DLNN tại hộ của mình. Ngoài ra, du khách cảm thấy sự yên ả và thoải mái khi đến các nông trại DLNN ở Đài Loan với không khí trong lành, có nhiều loài chim và động vật hoang dã, không có rác thải và bao bì thuốc bảo vệ thực vật mà thay vào đó là sử dụng thiên địch.

Tại Đài Loan các nông trại DLNN đều phát triển đa dạng sản phẩm để thu hút du khách chẳng hạn như các khu vườn nông sản phát triển DLNN, các hộ dân còn luân canh trồng nhiều loại nông sản, cây ăn quả khác nhau ở các khu vực riêng biệt theo tiêu chí “mỗi mùa một sản phẩm” để du khách đến lúc nào cũng có cây trái để thưởng thức và tham quan. Hay đối với các trang trại vật nuôi nổi tiếng tại Đài Loan “Bò Bay” với thương hiệu

40 năm, du khách ngoài việc đến tham quan, còn có thể trải nghiệm hoạt động với vật nuôi và thưởng thức các đồ ăn, thức uống được chế biến từ sữa tại trang trại,... Hoặc đối với trang trại Hoa Lộ trồng hơn 400 loài hoa, các loài hoa này được chế thành nhiều loại tinh dầu khác nhau, khách du lịch đến không chỉ tham quan và chụp ảnh với cánh đồng hoa và còn có thể xông chân, mát xa chân, tắm bằng các loại tinh dầu chế biến từ hoa, thưởng thức các món ăn chế biến từ hoa hoặc có thể lưu trú lại những căn phòng có chủ đề hoa cỏ,... Đây là một điều mà các hộ nông dân kinh doanh DLNN ở Việt Nam cần học hỏi để khai thác tối đa hiệu quả các sản phẩm nông nghiệp phục vụ du khách.

b. Mô hình du lịch nông nghiệp ở Hàn Quốc

Ngày nay, dựa vào xu hướng và nhu cầu của con người ngày càng quan tâm đến vấn đề về sức khỏe, nhất là lối ăn uống sạch và lành mạnh. Do đó, nhiều cơ sở DLNN phát triển theo hướng công nghệ cao tại Hàn Quốc ra đời. Các cơ sở DLNN công nghệ cao tại Hàn Quốc ngoài việc du khách đến tham quan nơi cung cấp các sản phẩm nông sản sạch, không thuốc trừ sâu và trồng trong nhà kính ra thì du khách còn có thể trải nghiệm làm các sản phẩm từ nông sản đó với quy trình công nghệ cao như trải nghiệm làm dầu tía tô xanh (một sản phẩm mang nét văn hóa tại Hàn Quốc) ở cơ sở KOMEGA (Nguyễn Vy, 2022). So sánh với Việt Nam thì mô hình DLNN công nghệ cao ở Hàn Quốc có nét nổi bật và thu hút du khách hơn chính là được trải nghiệm vào quá trình sản xuất, đặc biệt là sản xuất ra các sản phẩm liên quan đến chế biến ẩm thực và tốt cho sức khỏe, do đó, các điểm DLNN công nghệ cao ở Việt Nam cần học hỏi để phát triển.

Bên cạnh đó, hình thức DLNN thân thiện với môi trường cũng được chú trọng ở Hàn Quốc, điển hình là Chungcheongbuk-do tự hào có môi trường tự nhiên sạch nhất Hàn Quốc, nơi nổi tiếng với “ngôi làng của những hũ tương”. Tại đây, ngoài việc phát triển DLNN thì DLNN còn được kết hợp du

lịch sức khỏe theo hướng thân thiện với môi trường và an toàn, sản phẩm nông nghiệp được sản xuất thủ công. Ngoài ra, hoạt động tại đây rất đa dạng như cách làm đậu tương từ đậu nành, chế biến meju (đậu tương lên men khô, nén thành khối), cách trồng và thu hoạch nhân sâm, chế biến các món ăn từ đậu tương,...đặc biệt, các phương pháp chế biến được áp dụng phương pháp xanh bởi việc trồng và chế biến đều được cung cấp tại ngôi làng kể cả nước cũng được lấy từ núi Duta (Nguyễn Vy, 2022). Các điểm DLNN mang tính truyền thống tại các làng nghề thủ công nông thôn ở Việt Nam rất đa dạng và rất giàu tiềm năng, tuy nhiên vấn đề vệ sinh môi trường vẫn chưa được đảm bảo, do đó đây là điều mà các điểm DLNN ở Việt Nam cũng như cơ quan ban ngành liên quan đến loại hình du lịch này cần chú ý bài học kinh nghiệm từ làng Chungcheongbuk-do.

c. Mô hình du lịch nông nghiệp ở Nhật Bản

Điểm nổi bật về nông nghiệp nói chung ở Nhật Bản đã có từ xưa là chiến lược phong trào “Một làng một sản phẩm” (One village one product - OVOP). Phong trào này vẫn tiếp tục diễn ra đến ngày nay và lĩnh vực DLNN cũng ảnh hưởng theo phong trào này. Từ nguyên tắc “tập trung phát triển nguồn nhân lực” của OVOP, Nhà nước hỗ trợ kinh phí, nhân lực đào tạo, xây dựng trường lớp dạy nghề, người dân nâng cao tinh thần học tập. Chính vì vậy, nông dân Nhật Bản không những được đào tạo bài bản, có kiến thức về sản xuất nông nghiệp, hiểu biết sâu về sản phẩm, ứng dụng thành thạo khoa học - kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất hàng hóa, họ còn được cung cấp những kiến thức về kinh doanh, về nghệ thuật marketing để có thể xây dựng chiến lược kinh doanh sản phẩm (Nguyễn Văn Tuấn và Trần Mạnh Thắng, 2021). Theo đó, ngoài việc người dân Nhật Bản được sở hữu nền công nghệ hiện đại cộng thêm được hỗ trợ nguồn lực và sự sáng tạo cá nhân, nên đã lai tạo nhiều giống cây trồng, nông sản, hoa màu mới thông qua ghép cây hoặc lai tạo màu để tạo ra điểm

DLNN với những loại nông sản độc đáo, hấp dẫn và thu hút du khách nội địa lẫn quốc tế như vương quốc trái cây Yomanashi hay cánh đồng hoa Furano. Bên cạnh khoa học công nghệ, ta có thể thấy sự sáng tạo của người dân nơi đây trong việc lai tạo nông sản hoặc tại Hirosaki, những người nông dân đã thể hiện tính sáng tạo thông qua tận dụng những ruộng lúa để tạo nên những tác phẩm nghệ thuật độc đáo, thu hút du khách mà ít nơi nào có được. Với những kinh nghiệm trên, Việt Nam cần chú trọng hỗ trợ đào tạo nguồn lực trong nông nghiệp, sự sáng tạo trong nông nghiệp và hoạt động DLNN để tạo sự hấp dẫn đối với du khách.

d. Mô hình du lịch nông nghiệp ở Ý

Du lịch nông nghiệp là một loại hình phát triển lâu đời ở Ý và đang trở thành hiện tượng, xu hướng trong ngành du lịch Ý. Điều nổi bật ở Ý có bộ điều luật riêng về DLNN, và đây được xem là sự độc đáo trên thế giới (Santucci, 2013) và cụ thể là Luật Quốc gia về DLNN (The National Law on agri-tourism), Luật số 96 ngày 20 tháng 02 năm 2006 với quy định DLNN được coi là một hoạt động nông nghiệp và chỉ có thể được thực hiện bởi người nông dân “thông qua việc sử dụng trang trại của chính mình trong mối liên hệ giữa các hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp và chăn nuôi trong phạm vi sở hữu” (Giaccio và cộng sự, 2018). Một số quốc gia hoặc một số địa phương ở Việt Nam khi phát triển DLNN thì người dân tại nông trại hoặc vùng nông thôn dần lãng quên việc chính của mình là sản xuất nông nghiệp, điều này cũng gây ra nhiều khó khăn cho sự phát triển nông nghiệp bền vững. Tuy nhiên, Luật pháp Ý có một sự ràng buộc khi phát triển DLNN là họ yêu cầu hoạt động chính của nông dân vẫn là trồng trọt chứ không phải hoạt động du lịch, với mục đích ngăn chặn DLNN trở thành một hoạt động thương mại tách biệt và hoàn toàn không liên quan đến nông nghiệp (Giaccio và cộng sự, 2018). Đây là một điều mà các nước trên thế giới và ở Việt Nam cần học hỏi khi phát triển DLNN cần có một quy định luật

pháp cụ thể.

Một trong những điểm nổi bật về DLNN ở Ý là khai thác tối ưu các giá trị văn hoá địa phương. Điển hình như ở Tuscany (một vùng đô thị Trung cổ), chính quyền và người dân ở đây đã khai thác tối ưu các công trình nghệ thuật đặc sắc, di sản nông nghiệp phong phú như cánh đồng nho, oliu,... cùng với những món ăn đặc sản mang thương hiệu thế giới như Lampredotto, Mỡ lợn Colonnata” (Lard of Colonnata),... hay các loại rượu lừng danh Brunello di Montalcino và Chianti Classico vào hoạt động du lịch, tạo thành các sản phẩm như du khách có thể lựa chọn tham gia như chăm sóc dê, cừu, gia cầm, tự tay hái nấm và các quả cây trong vườn hay tham gia nấu nướng cùng gia chủ bằng chính những sản vật mà mình thu hoạch được. Có thể Ý đã tận dụng lợi thế của các món ăn, thức uống mang thương hiệu nổi tiếng, hoặc tận dụng các sản phẩm nông nghiệp mang thương hiệu trên thị trường để chế biến ra các món ăn mới thu hút du khách, đây là điều đáng để học hỏi trong phát triển DLNN ở Việt Nam.

3.2.2. Kinh nghiệm phát triển du lịch nông nghiệp ở một số địa phương tại Việt Nam

a. Mô hình du lịch nông nghiệp văn hóa trà tại Thái Nguyên

Thái Nguyên không chỉ có thể mạnh phát triển loại hình du lịch văn hóa, lịch sử về nguồn mà còn chú trọng phát triển DLNN gắn với văn hóa cộng đồng địa phương, đặc biệt gắn với sản phẩm và văn hóa nông nghiệp từ trà. Điểm đặc sắc của DLNN ở Thái Nguyên là du khách không chỉ được trải nghiệm không gian xanh mát của những đồi chè, khí hậu mát mẻ, trong lành, mà còn trực tiếp trải nghiệm lao động sản xuất cùng người dân, thưởng thức đặc sản do tự tay mình sản xuất, chế biến liên quan đến các sản phẩm từ trà, ẩm thực địa phương; đồng thời nghỉ ngơi, thư giãn giữa khung cảnh đồng quê tại các homestay. Bên cạnh đó, tại mô hình DLNN văn hóa trà ở Thái Nguyên còn có khu trưng bày giới thiệu các sản phẩm trà, cũng như không gian

thường trà dành cho du khách. Theo thống kê, năm 2020 mặc dù bị ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nhưng cơ sở vẫn đón khoảng 40.000 lượt khách (Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, 2021).

Với danh xưng “Đệ nhất danh trà”, Thái Nguyên đã khai thác tốt thế mạnh về sản phẩm nông nghiệp chủ đạo của địa phương để phát triển mô hình DLNN đặc sắc, hấp dẫn du khách với đầy đủ các sản phẩm bao gồm dịch vụ trải nghiệm, ẩm thực, lưu trú, mua sắm, tham quan văn hóa làng nghề. Sản phẩm DLNN văn hóa trà Thái Nguyên là một sản phẩm DLNN riêng biệt và không trùng lặp với các địa phương lân cận. Đây là điểm mà DLNN huyện Phong Điền cần học hỏi và áp dụng.

b. Mô hình du lịch nông nghiệp xanh tại làng rau Trà Quế, tỉnh Quảng Nam

Làng rau Trà Quế là điểm đến DLNN thu hút nhiều du khách trong hơn 10 năm qua; hằng năm nơi đây đón hàng chục nghìn lượt khách đến tham quan, lưu trú và trải nghiệm (Nguyễn Thanh Hồng, 2023). Hoạt động nông nghiệp chủ yếu tại làng rau Trà Quế là hướng dẫn khách quy trình làm rau hữu cơ như làm đất, gieo giống, tưới rau,... Nếu khách có nhu cầu trải nghiệm thì người dân sẽ chuẩn bị dụng cụ sản xuất và phân, giống,... để hướng dẫn khách trực tiếp làm như một nông dân thực thụ. Bên cạnh đó, du khách còn có thể thưởng thức các loại rau tươi sạch an toàn cùng các món ăn đặc sản như bánh đập, bánh vạc, hến trộn, tôm hũ, cao lầu Hội An,... Do đây là điểm DLNN hình thành và phát triển khá lâu đời, nên người dân ở đây có kinh nghiệm trong phục vụ khách du lịch, cũng như được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam quan tâm, thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo về nghiệp vụ du lịch, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, ngoại ngữ, trang bị kiến thức về văn hóa địa phương, phát triển sản phẩm thủ công,... vì vậy, người nông dân tham gia vào hoạt động DLNN hoàn thiện và nâng cao kiến thức, kỹ năng phục vụ khách du lịch (Lê Thị Ngọc Lệ, 2021). Chính vì vậy, số lượng

khách du lịch đến đây đều tăng qua các năm, từ năm 2017 tổng lượt khách là 26.175, đến năm 2019 là 26.530 lượt (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam, 2019).

c. Mô hình hợp tác xã du lịch nông nghiệp cao nguyên M’ông, tỉnh Đắk Nông

Nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh về DLNN tại Cao nguyên M’ông, tỉnh Đắk Nông, Hợp tác xã DLNN cao nguyên M’ông, phường Nghĩa Trung (Gia Nghĩa), liên kết với 8 Hợp tác xã, công ty, chủ trang trại, các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh để phát triển DLNN. Việc liên kết đã giúp các Hợp tác xã có thêm tiềm lực vốn đầu tư, kết nối đầu ra thuận lợi, tạo thêm nhiều dịch vụ du lịch hiệu quả. Hoạt động DLNN ở đây chủ yếu là tham quan và thưởng thức các đặc sản nông nghiệp đặc trưng của vùng cao nguyên đất đỏ như cà phê, hồ tiêu, điều,... Nhiều nông sản sản xuất theo quy trình sạch chuẩn VietGAP, GlobalGap và sản phẩm nông nghiệp OCOP tại vườn như bơ, sầu riêng, măng cụt, mắc ca, ca cao, cam, quýt, ổi,... Trong đó, có sản phẩm cam sành, quýt đường đạt chứng nhận OCOP đạt chuẩn 3 - 4 sao cấp tỉnh. Ngoài ra, du khách còn có thể thưởng thức các món ẩm thực bản địa của đồng bào cao nguyên như cơm lam, gà đồi nướng, thịt nướng, cá nướng, rau rừng, đồng thời được giao lưu văn hóa với các dân tộc sinh sống trên vùng đất Đắk Nông. Mô hình hợp tác xã DLNN tại cao nguyên M’ông có nhiều ưu điểm như có thể liên kết các hợp tác xã, có sự liên kết với các công ty lữ hành, các chủ trang trại, chủ nhà vườn và các điểm tham quan khác trên địa bàn để cùng hoạt động DLNN; điều này thể hiện được cách vận hành của một mô hình DLNN bài bản và khoa học. Đồng thời, các hợp tác xã liên kết với nhau có nhiều thuận lợi, điển hình mỗi hợp tác xã có một sản phẩm nông nghiệp khác nhau dẫn đến có thể cho du khách có sự lựa chọn phù hợp với nhu cầu của họ, tránh được tình trạng chèo kéo khách, bất đồng trong kinh doanh cùng mặt hàng nông nghiệp giữa các hộ dân.

d. Mô hình du lịch nông nghiệp công

nghệ cao ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Đặc sản rau củ, quả và hoa ôn đới là điểm nổi bật cho DLNN ở Đà Lạt, tuy nhiên để tạo nên sự khác biệt so với các tỉnh trong vùng cũng như các tỉnh khác, Đà Lạt đã đi theo hướng phát triển mô hình DLNN công nghệ cao, cùng với đó các chủ vườn, nông trại đã tìm kiếm và trồng những giống rau, củ, quả và hoa mới từ nước ngoài, để tạo sự mới lạ cho du khách. Mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao được coi là một tư duy đột phá của Đà Lạt như tại các vườn rau, củ, quả, các vườn hoa; trong đó có nhiều giống nông sản được du khách tìm đến tham quan như vườn dưa Pepino, cà Cherry và dâu New Zealand. Các điểm vườn phát triển DLNN công nghệ cao chủ yếu để du khách tham quan, chụp ảnh, tìm hiểu quy trình công nghệ trồng và thu hoạch hoa, rau, củ, quả, giới thiệu cho khách biết kỹ thuật trồng các loại cây. Bên cạnh đó, du khách có thể mua các sản phẩm nông nghiệp này. Tuy nhiên, do DLNN công nghệ cao tại Đà Lạt phục vụ du khách dựa trên nền tảng của hoạt động sản xuất nông nghiệp, do đó các chủ vườn, nông trại gặp khó khăn trong chuyển đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng các công trình như bãi đậu xe, nhà trưng bày sản phẩm, khu vệ sinh cho du khách, khu lưu trú,... Ngoài ra, do hoạt động chính vẫn là sản xuất nông nghiệp và mô hình này còn khá mới mẻ nên việc kết hợp làm du lịch còn thiếu chuyên nghiệp, nhất là khâu giao tiếp với khách. Đồng thời, các điểm DLNN tại Đà Lạt hiện nay chủ yếu tự phát, manh mún và lẻ tẻ nên chất lượng phục vụ du khách khó kiểm soát; cũng như hoạt động trải nghiệm còn thiếu đa dạng và phong phú.

e. Mô hình du lịch nông nghiệp cộng đồng tại Cồn Sơn, thành phố Cần Thơ

Du lịch tại Cồn Sơn phát triển và thu hút khách du lịch theo hướng mô hình DLNN cộng đồng. Đến với Cồn Sơn du khách không chỉ tham quan các vườn cây ăn trái, trải nghiệm các hoạt động sản xuất nông nghiệp đậm chất Nam Bộ như làm các loại bánh dân

gian, làm cơm nỏ, làm vườn, tát mương bắt cá, nghe đờn ca tài tử, tham quan cơ sở nuôi cá bè,... mà còn trải nghiệm được buổi trình diễn độc đáo có một không hai “cá ăn trên cạn” (“cá trê gà”), cá lóc bay, xiếc ếch. Bên cạnh đó, du khách sẽ cùng thưởng thức “mâm cơm cộng đồng”, cơm “rà” hay cơm “bay” với các món ăn đậm chất miệt vườn sông nước. Tại Cồn Sơn, chủ yếu mỗi một hộ dân sẽ phục vụ một hoạt động trải nghiệm, tham quan, do đó nhiều du khách cảm thấy thích thú với mô hình du lịch này. Mặt khác, điểm nổi bật của DLNN cộng đồng tại Cồn Sơn là hướng đến môi trường xanh và phát triển bền vững thông qua chiến dịch “nói không với túi nylon”, tất cả túi nylon được thay bằng túi giấy, lá chuối, dây chuối. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch chủ yếu là người dân địa phương, được đào tạo kiến thức và kỹ năng du lịch, trong đó có cả ngoại ngữ. Năm 2022, du lịch Cồn Sơn đón khoảng 80.000 lượt khách, tăng hơn 60% so với cùng kỳ năm 2021, tổng doanh thu từ du lịch 3 tỷ đồng (Hồng Phương, 2023). Đồng thời, cuối năm 2022, Cồn Sơn đã thành lập Hợp tác xã DLNN Cồn Sơn giúp hoạt động DLNN nơi đây càng phát triển bài bản hơn.

3.3. Bài học kinh nghiệm phát triển du lịch nông nghiệp ở huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Qua quá trình tham dự một số mô hình, hoạt động DLNN ở một số địa phương và qua lược khảo tài liệu ở một số quốc gia, nghiên cứu đúc kết một số kinh nghiệm cho việc phát triển mô hình DLNN nói chung ở Cần Thơ và huyện Phong Điền nói riêng như sau:

Thứ nhất, huyện Phong Điền cần xác định hình thức phát triển mô hình DLNN phù hợp với địa phương, chẳng hạn như DLNN theo hướng sản xuất truyền thống hay DLNN theo hướng công nghệ cao, hoặc phát triển theo mô hình DLNN dựa trên văn hóa bản địa hiện đang có sẵn hay xây dựng dựa mô phỏng theo văn hóa tại địa phương. Bên cạnh đó, cần xác định trang trại nông nghiệp hoặc mô hình DLNN của mình theo hướng mô hình trải nghiệm (trải nghiệm sản xuất sản phẩm nông

nghiệp, trải nghiệm ẩm thực, trải nghiệm các hoạt động nông nghiệp địa phương,...) hay mô hình cung cấp dịch vụ (cung cấp món ăn, ẩm thực cho du khách, cung cấp lưu trú, bán các hàng lưu niệm,...).

Thứ hai, huyện Phong Điền cần xác định văn hóa đặc trưng, sản phẩm nông nghiệp đặc thù của mình, có như vậy mới thiết kế mô hình DLNN theo hướng chuyên biệt, tức sản phẩm DLNN phải hấp dẫn và không trùng lặp với các điểm DLNN khác trong địa bàn thành phố hoặc các tỉnh lân cận. Điều này có thể thấy rõ nét ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, các địa phương hầu như đều mở ra các điểm DLNN, tuy nhiên các hoạt động đều bị trùng lặp với nhau, chưa khai thác tốt sản phẩm nông nghiệp đặc thù của địa phương. Các hộ kinh doanh hoặc chính quyền địa phương có thể học hỏi kinh nghiệm DLNN ở Nhật Bản theo hướng “Mỗi làng một sản phẩm” hoặc ở Ý với việc phát triển DLNN gắn với ẩm thực truyền thống và nổi tiếng đặc trưng của địa phương.

Thứ ba, xây dựng và phát triển mô hình DLNN phải có sự gắn kết với nông nghiệp và nông thôn để bảo tồn kiến trúc, làng nghề, tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là hạn chế đô thị hóa kệt côm, tránh các cơ sở vật chất kỹ thuật mang tính hiện đại, chạy theo xu hướng của nước ngoài. Thay vào đó là xây dựng theo kiến trúc địa phương, vật liệu thân thiện môi trường như tại Hàn Quốc, họ rất chú trọng đến vấn đề môi trường, không khí trong lành để từ đó mang đến sự thư giãn, yên tĩnh cho du khách (nhất là du khách quốc tế và du khách đến từ các khu vực đô thị), hoặc hướng đến kết hợp du lịch sức khỏe và DLNN. Bên cạnh đó, cần học hỏi theo Đài Loan về việc bảo vệ môi trường tại các nhà vườn khi mở cửa cho du khách tham quan, trải nghiệm như không sử dụng thuốc trừ sâu mà thay vào đó là sử dụng thiên địch. Tuy nhiên, để mô hình DLNN được hiệu quả cần phải khai thác tốt các yếu tố “thực, trú, hành, lạc, y”, vừa nâng cao khả năng chi tiêu và đáp ứng đa dạng nhu cầu du khách, vừa có thể góp phần cải thiện

cuộc sống người dân, cần liên kết chuỗi giá trị DLNN thông qua phát triển các sản phẩm có thể cung ứng cho du khách từ trải nghiệm, tham quan đến ăn uống, nghỉ ngơi và mua sắm như trang trại Hoa Lộ ở Đài Loan.

Thứ tư, khi xây dựng mô hình DLNN cần chú ý đến khai thác các nghề và làng nghề thủ công truyền thống để tạo nên các trải nghiệm cho du khách, nhất là các nghề sản xuất các sản phẩm mà du khách có thể mang về lưu niệm để gợi nhớ về điểm đến, chẳng hạn như ở Ý hoặc Nhật Bản hoặc Hàn Quốc rất có kinh nghiệm trong việc tận dụng lợi thế sản phẩm truyền thống và nổi tiếng trên thế giới vào DLNN. Bên cạnh đó, có thể tận dụng những danh xưng hoặc thương hiệu về sản phẩm nông nghiệp của địa phương để phát triển DLNN như “Đệ nhất danh trà” ở Thái Nguyên hay sông nước miệt vườn Cần Thơ, hoặc “ngôi làng của những hũ tương” ở Hàn Quốc,... Đồng thời, cũng cần chú ý đến khai thác các sản phẩm OCOP, nông nghiệp sạch chuẩn VietGAP, GlobalGap trong mô hình DLNN như tại Đài Loan, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Thứ năm, các mô hình DLNN ngoài việc luôn có những hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa địa phương còn phải tạo ra nhiều hoạt động trải nghiệm độc đáo, mới lạ để hấp dẫn du khách, chẳng hạn ở Cồn Sơn luôn thay đổi để đưa ra các hoạt động tham quan, trải nghiệm mới lạ như cá lóc bay, cá trê gà, ếch làm xiếc. Hoặc tại Hàn Quốc cho du khách trải nghiệm cách sản xuất tinh dầu lá tía tô xanh theo quy trình công nghệ cao hoặc chế biến sản phẩm từ sữa ở trang trại “Bò Bay” Đài Loan hoặc chế biến các món ăn truyền thống tại Ý từ những sản phẩm mà du khách thu hoạch được thay vì chuẩn bị sẵn cho du khách.

Thứ sáu, đa số nguồn nhân lực phục vụ DLNN chủ yếu là người nông dân, do đó việc chuyển đổi từ làm nông sang kinh doanh dịch vụ du lịch là hết sức khó khăn, hoạt động truyền thông, quảng bá, kỹ năng phục vụ du lịch còn rất hạn chế. Do đó, bản thân người

nông dân khi làm DLNN cần phải tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm từ những hộ hoặc địa phương đã hoạt động DLNN thành công. Tuy nhiên, quan trọng nhất vẫn là cần có sự ủng hộ, hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, chính quyền địa phương, các hiệp hội về nông nghiệp để phát triển DLNN như hỗ trợ và hướng dẫn người dân trong quy trình nông nghiệp công nghệ cao, hỗ trợ người dân thông qua mời các cơ sở đào tạo, chuyên gia về du lịch tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng phục vụ du lịch, kiến thức và kỹ năng thực hiện nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ,... Hoặc cần thiết phải thành lập Hiệp hội DLNN như tại Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc hay nhất thiết thì cần có những điều khoản quy định rõ ràng về DLNN trong Luật Du lịch như tại Ý.

Thứ bảy, khi tổ chức và kinh doanh phục vụ du lịch theo mô hình DLNN, điều quan trọng hơn hết là người nông dân phải nắm vững kiến thức và kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tại trang trại, khu vườn của mình. Để có thể truyền tải hết những thông tin về sản phẩm nông nghiệp, hướng dẫn khách chuyên nghiệp và đầy đủ. Người nông dân tại cơ sở DLNN như một người hướng dẫn viên hay thuyết minh viên, do đó người dân cần phải học cách hướng dẫn du khách về các nông sản, đặc biệt là trau dồi ngoại ngữ để có thể hướng dẫn cho khách quốc tế.

Thứ tám, ngoài những trải nghiệm, tham quan thì mô hình DLNN phải hướng đến sự giáo dục và truyền tải thông điệp tích cực. Mỗi sản phẩm phải sưu tầm, xây dựng một câu chuyện riêng (truyền thuyết, lợi ích sức khỏe của sản phẩm, công dụng ngày xưa và hiện tại,...) để tăng sự kích thích và gợi sự tò mò, thích thú trong quá trình trải nghiệm của du khách, nhất là hướng đến các thế hệ trẻ, du khách ở khu vực đô thị hiểu biết thêm về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Thứ chín, các chủ hộ kinh doanh mô hình DLNN cần phải có sự kiên nhẫn vì khi mở ra kinh doanh, sự tiếp cận của du khách còn rất hạn chế nên số lượng khách đến tham quan và trải nghiệm trong giai đoạn đầu có thể

khá ít. Chính vì vậy, một số hộ dân sẽ không kiên nhẫn để chờ đợi thành quả cuối cùng. Do đó, các hộ dân cần phải có sự kiên trì trong quá trình thực hiện du lịch song song với quá trình canh tác, sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, để mô hình DLNN được vận hành hiệu quả có thể vận hành theo hình thức Hợp tác xã DLNN để có người quản lý, điều phối và vận hành một cách hợp lý, hoặc có thể liên kết với 4 nhà (nhà kinh doanh lữ hành - nhà nước - nhà dân - nhà khoa học) để cùng phát triển, điều phối khách được ổn định. Không những vậy, các hộ dân trong cộng đồng địa phương cần hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau tạo thành DLNN cộng đồng.

4. Kết luận

Du lịch nông nghiệp là một hướng đi cho sự phát triển bền vững của ngành nông nghiệp lẫn ngành du lịch. Huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ có rất nhiều điều kiện và tiềm năng phát triển loại hình du lịch này theo nhiều hướng khác nhau. Tuy nhiên, hiện nay huyện Phong Điền phát triển DLNN chưa phù hợp, các hộ dân chạy theo xu hướng nên hoạt động còn rất manh mún, chưa bài bản, mở ra lẻ tẻ, phục vụ khách thiếu chuyên nghiệp, hoạt động trải nghiệm đơn điệu, trùng lặp,... Chính vì vậy, để địa phương, hộ dân đang hoặc có ý định hoạt động DLNN có cái nhìn khái quát và có bài học trong phát triển du lịch này, nghiên cứu đã tổng quan, phân tích 04 mô hình DLNN ở nước ngoài (Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản và Ý) và 05 mô hình DLNN ở các địa phương tại Việt Nam (Thái Nguyên - gắn với văn hóa thương hiệu đặc trưng vùng miền, Quảng Nam - DLNN xanh, thân thiện với môi trường, Đắk Nông - mô hình hợp tác xã DLNN, Đà Lạt - mô hình DLNN công nghệ cao, Cần Sơn - DLNN cộng đồng). Qua phân tích 09 mô hình kết hợp với việc quan sát, trải nghiệm thực tế, nghiên cứu đã đúc kết chín bài học kinh nghiệm cho việc phát triển DLNN ở huyện Phong Điền. Qua kết quả nghiên cứu này, hi vọng DLNN ở huyện Phong Điền sẽ phát triển bài bản, hiệu quả và phát triển bền vững trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

***Sách, luận văn, báo cáo hội nghị/hội thảo**

Hatch, D. (2008). *A new business enterprise: Agritourism (Publication AC-5)*. Community Rural Development: Louisiana State University Agricultural Center.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam. (2019). *Báo cáo 198/BC-SVHTTDL ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam về phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ tháng 1/2017 đến tháng 6/2019*.

Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền. (2021). *Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022*. Số 3033/BC-UBND.

***Tạp chí khoa học**

Arroyo, C. G., Barbieri, C., & Rich, S. R. (2013). Defining agritourism: A comparative study of stakeholders' perceptions in Missouri and North Carolina. *Tourism Management*, 37, 39-47.

Che, D., Veeck, A., & Veeck, G. (2005). Sustaining production and strengthening the agritourism product: Linkages among Michigan agritourism destinations. *Agriculture and Human values*, 22, 225-234.

Contini, C., Scarpellini, P., & Polidori, R. (2009). Agri-tourism and rural development: the Low-Valdelsa case, Italy. *Tourism Review*, 64(4), 27-36.

Giaccio, V., Giannelli, A., & Mastronardi, L. (2018). Explaining determinants of agri-tourism income: Evidence from Italy. *Tourism Review*, 73(2), 216-229.

Karabati, S., Dogan, E., Pinar, M., & Celik, L. M. (2009). Socio-economic effects of agri-tourism on local communities in Turkey: The case of Aglasun. *International Journal of Hospitality & Tourism Administration*, 10(2), 129-142.

Lee, M. H. (2005). Farm tourism cooperation in Taiwan. *Rural tourism and sustainable business*, 26, 201.

Lê Thị Ngọc Lê. (2021). Phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Quảng Nam hiện nay: Cơ hội và thách thức. *Tạp chí Nhân lực Khoa học Xã hội*, 2, 73-80.

Mastronardi L, Giaccio V, Giannelli A, Scardera, A. (2015). Is agri- tourism eco-friendly? A comparison between agritourisms and other farms in Italy using farm accountancy data network dataset. *SpringerPlus*, 4(1), 1-12.

McGehee, N. G., & Kim, K. (2004). Motivation for agri-tourism entrepreneurship. *Journal of travel research*, 43(2), 161-170.

Ngô Thị Phương Lan, Nguyễn Thị Vân Anh và Trần Tuyên. (2021). Phát triển du lịch nông nghiệp tại đồng bằng sông Cửu Long - Góc nhìn từ nông nghiệp và cộng đồng địa phương. *Tạp chí Khoa học Xã hội*, 9(277), 30-44.

Ngô Thị Phương Lan, Trần Anh Tiến và Hoàng Ngọc Minh Châu. (2020). Du lịch nông nghiệp – Từ kinh nghiệm ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới đến sự phát triển tại huyện Yeongdong, tỉnh Chungcheongbuk, Hàn Quốc. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 4(2), 365-375.

Nguyễn Văn Tuấn và Trần Mạnh Thắng. (2021). Phong trào xây dựng nông thôn mới ở Nhật

Bản, Hàn Quốc và một số gợi ý cho Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, 4(242), 23-32.

Santucci, F. M. (2013). Agritourism for Rural Development in Italy, Evolution, Situation and Perspectives. *British Journal of Economics, Management and Trade*, 3(3), 186-200.

Tiraieyari, N., & Hamzah, A. (2012). Agri-tourism: Potential opportunities for farmers and local communities in Malaysia. *African journal of agricultural research*, 6(31), 4357-4361.

***Tài liệu từ website**

Cổng thông tin điện tử thành phố Cần Thơ. (2023). *Du lịch nông nghiệp Phong Điền: gỡ khó để phát triển*. Truy cập <https://www.cantho.gov.vn/wps/portal/home/du-khach/chi-tiet/tin-tuc-du-lich/du+lich+nong+ngghiep+phong+dien+go+kho+de+phat+trien>, truy cập ngày 12/5/2023.

Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. (2021). *Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn tại Thái Nguyên - Hướng đi mới, mang tính bền vững*. Truy cập <https://vietnamtourism.gov.vn/post/38662>, truy cập ngày 12/5/2023.

Đoàn Mạnh Cường. (2020). *Phát triển du lịch nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững*. Truy cập <https://vietnamtourism.gov.vn/post/33581>, truy cập ngày 11/5/2023.

Hồng Phương. (2023). *Tết đến Côn Sơn xem “cá trê gà” biểu diễn*. Báo điện tử VOV, truy cập <https://vov.vn/du-lich/san-tour/tet-den-con-son-xem-ca-tre-ga-bieu-dien-post996851>. vov, truy cập ngày 12/5/2023.

Nguyễn Vy. (2022). Khám phá ngành du lịch nông nghiệp hiện đại của Hàn Quốc. *Tạp chí Công thương*. Truy cập <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/kham-pha-nganh-du-lich-nong-nghiep-hien-dai-cua-han-quoc-98107.htm>, truy cập ngày 12/5/2023.

Nguyễn Thanh Hồng. (2023). *Quảng Nam phát triển du lịch nông nghiệp theo xu hướng xanh*. *Tạp chí điện tử du lịch*, truy cập <https://vtr.org.vn/quang-nam-phat-trien-du-lich-nong-nghiep-theo-xu-huong-xanh.html>, truy cập ngày 12/5/2023.

Trung tâm Xúc tiến Thương mại - Du lịch huyện Phong Điền. (2021). *Danh sách cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ*. Truy cập <http://dulichphongdien.vn/index.php/news/homestay-diem-vuon-co-luu-tru>, truy cập ngày 15/6/2023.

Yến Thanh. (2023). *Cần Thơ: Phát triển du lịch gắn với bản sắc miệt vườn*. *Tạp chí Điện tử Kinh tế Môi trường*, truy cập <https://kinhtemoitruong.vn/can-tho-huyen-phong-dien-phat-trien-du-lich-gan-voi-kinh-te-vuon-77635.html>, truy cập ngày 15/6/2023.